TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Bà Phạm Thị M1, sinh năm 1963; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Thôn B1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình ; Nơi cư trú : Thôn Đ1, xã H1, huyện T2, tỉnh Thái Bình;

2). Ông Vũ Đức V1, sinh ngày 27-12-1948; Địa chỉ: Thôn B1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M 1 và ông Vũ Đức V 1 tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T 1 cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36/2011 ngày 04-052011; là hôn nhân hợp pháp. Tháng 10-2018, vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do không có con; khi mâu thuẫn, bà M1 đã bỏ về quê ở xã H 1 làm ăn sinh sống. Từ đó, vợ chồng không còn sống chung, không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa; hiện nay bà M1 không mang thai. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M1 và ông V 1 thuận tình ly hôn , cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận . Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật , không trái đạo đức xã hội , cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa nên bà M1 và ông V1.

[2]. Về con chung: Vợ chồng bà M1- ông V1 không có con nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Bà M1- ông V1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Bà M1- ông V1 đã thỏa thuận: Bà M1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị M1 và ông Vũ Đức V1.

-Về con chung: Vợ chồng bà M1- ông V1 không có con nên không đặt ra giải quyết.

-Về tài sản chung: Bà M1- ông V1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án : Bà M1 nộp toàn bộ 300.000,đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm ; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0001683 ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bà M1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND huyện Thái Thụy;
- Ủy ban nhân dân xã xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng